

## I. MỤC TIÊU

### 1. Kiến thức

Đánh giá kết quả nhận thức của học sinh về những kiến thức:

- Đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
- Kiến thức Tiếng Việt: biện pháp tu từ, mở rộng thành phần câu.

### 2. Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ghi nhớ
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn trong đời sống

### 3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

## II. MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

### 1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	6	1*	2	1*	0	1	0		60%
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			25	10	5	20	0	30	0	10	
Tỉ lệ %			35%		25%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				

### 2. Bản đặc tả

TT	Chương/Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	Nhận biết:	6 TN 1 TL*	2 TN 1 TL*	1 TL	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.</li> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> <li>- Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Nêu được chủ đề của văn bản.</li> <li>- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.</li> <li>- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.</li> <li>- Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa</li> </ul>				
--	--	---	--	--	--	--

			hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm/kỉ niệm của bản thân.	<b>Nhận biết:</b> <b>Thông hiểu:</b> <b>Vận dụng:</b> <b>Vận dụng cao:</b> Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm/kỉ niệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
<b>Tổng</b>				6 TN	2 TN 1 TL	1 TL	1 TL
<i>Tỉ lệ %</i>				35	25	30	10
<b>Tỉ lệ chung</b>				60		40	



ĐỀ 01

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng

XƯƠNG RỒNG VÀ CÚC BIỂN

Xương Rồng sống ở bãi cát ven biển đã lâu mà chẳng được ai để ý đến. Bông Cúc Biển thấy lão sống lặng lẽ quá nên xin đến ở chung. Lão hơi khó chịu nhưng vẫn đồng ý. Một hôm, đàn bướm nọ bay ngang qua, kêu lớn:

- Ôi, bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!

Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười. Nhiều lần được khen, lão vui vẻ ra mặt.

Thời gian trôi qua, hết Xuân đến Hè, hoa Cúc Biển tàn úa. Vài chú ong nhìn thấy liền cảm thán:

- Thế là đến thời hoa Xương Rồng tàn héo!

Nghe mọi người chê, Xương Rồng liền gân cổ cãi:

- Ta chẳng bao giờ tàn héo cả. Những bông hoa kia là của Cúc Biển đấy!

Cúc Biển chẳng nói gì nhưng không cười nữa. Đợi chị gió bay qua, nó xin chị mang mình theo đến vùng đất khác.

Mùa Xuân đến, bướm ong lại bay qua nhưng chẳng ai còn để ý đến Xương Rồng nữa. Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước.

(Trích từ tập sách *Giọt sương chạy trốn* của Lê Luynh, NXB Kim Đồng 2020)

Câu 1. Câu chuyện trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích  
B. Truyện đồng thoại  
C. Truyền thuyết  
D. Thần thoại.

Câu 2. Xác định ngôi kể của câu chuyện.

- A. Ngôi kể thứ nhất  
B. Ngôi kể thứ hai  
C. Ngôi kể thứ ba  
D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Từ nào dưới đây không phải là từ láy?

- A. Lặng lẽ  
B. Hồi hộp  
C. Tiếp tục  
D. Mang mình

Câu 4. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu: “Bác Xương Rồng nở hoa đẹp quá!”

- A. Ẩn dụ  
B. Hoán dụ  
C. Nhân hoá  
D. So sánh

**Câu 5. Cúc Biển giúp Xương Rồng không cô độc bằng cách nào?**

- A. Cúc Biển trò chuyện vui vẻ cùng Xương Rồng
- B. Cúc Biển rủ Xương Rồng đi chơi
- C. Cúc Biển xin đến nhà Xương Rồng ở chung
- D. Xương Rồng đến nhà Cúc Biển ở chung

**Câu 6. Từ “cô độc” trong câu văn: “Lão tiếp tục sống những ngày tháng cô độc như trước” có nghĩa là gì?**

- A. Một mình, tách biệt với thế giới xung quanh
- B. Chỉ có một mình, không biết nhờ cậy ai
- C. Lẻ loi, vắng vẻ, một mình
- D. Bơ vơ, không nơi nương tựa

**Câu 7. Trong câu: “Cúc Biển chẳng nói gì nhưng cũng không cười nữa” có mấy cụm động từ?**

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

**Câu 8. Vì sao Cúc Biển muốn sống cùng Xương Rồng nhưng cuối cùng Cúc Biển lại bỏ đi?**

- A. Vì Cúc Biển thất vọng về Xương Rồng
- B. Vì Cúc Biển không muốn ở đó nữa
- C. Vì Cúc Biển muốn đi nơi khác vui hơn
- D. Vì Cúc Biển muốn có thêm bạn mới

**Câu 9. (2,0 điểm) Cho câu văn sau:**

*Xương Rồng hồi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng nhưng nó chỉ im lặng, mỉm cười*

- a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên
- b. Em có đồng ý với cử chỉ và hành động của Xương Rồng trong câu chuyện không? Vì sao?

**Câu 10. (2,0 điểm) Nêu những bài học sâu sắc mà em rút ra được cho bản thân từ câu chuyện trên?**

**Phần II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân em.

-----Hết-----

*Chúc các con làm bài tốt.*

Đề 02

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

*Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng*

**CHIẾC LÁ**

*Chim Sâu hỏi Chiếc Lá:*

- Lá ơi, hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Tôi không tin. Bạn đừng có giấu. Nếu vậy, sao bông hoa kia có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi chỉ là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi cho tới tận bây giờ.
- Thật như thế sao? Có khi nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác Gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa có một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Cuộc đời bạn bình thường thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện!
- Tôi không bịa tí nào đâu! Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ có họ mới có chúng tôi: những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói trên kia.

(Những truyện hay viết cho thiếu nhi, Trần Hoài Dương,  
NXB Kim Đồng, 2020, tr62)

**Câu 1. Câu chuyện trên được viết theo thể loại nào?**

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyền thuyết
- D. Thần thoại.

**Câu 2. Xác định ngôi kể của câu chuyện.**

- A. Ngôi kể thứ ba
- B. Ngôi kể thứ hai
- C. Ngôi kể thứ nhất
- D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

**Câu 3. Từ nào dưới đây không phải là từ láy?**

- A. Nhỏ nhoi
- B. Rì rầm
- C. Mãi mãi
- D. Câu chuyện

**Câu 4. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào trong câu: “Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện!”**

- A. Ẩn dụ
- B. Hoán dụ
- C. Nhân hoá
- D. So sánh

**Câu 5. Nhận xét nào sau đây nêu đúng đặc điểm chiếc lá trong câu chuyện?**

- A. Nhỏ bé khiêm tốn sống một cuộc sống tươi đẹp rực rỡ đầy hương sắc
- B. Nhỏ bé khiêm tốn sống một cuộc đời bình dị nhưng rất ý nghĩa
- C. Nhỏ bé nhưng kiêu căng sống một cuộc đời rất bình thường
- D. Nhỏ bé bình dị sống không hòa hợp với các sự vật xung quanh

**Câu 6. Từ “nhỏ nhoi” trong câu văn: “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường” có nghĩa là gì?**

- A. nhỏ bé, gây ấn tượng ít ỏi, mong manh
- B. có kích thước ngắn
- C. nhỏ và trông cân đối, dễ thương
- D. không có gì khác thường, đặc biệt

**Câu 7. Trong câu: “Chính nhờ có họ mới có chúng tôi: những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói trên kia” có mấy cụm danh từ?**

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn

**Câu 8. Vì sao bông hoa trong câu chuyện trên lại khẳng định: “Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế”?**

- A. Vì chiếc lá có thể biến thành vàng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người.
- B. Vì mặc dù chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường nhưng suốt đời chiếc lá chưa một lần nào biến thành một thứ gì khác.
- C. Vì chính nhờ sự tồn tại của những chiếc lá bình thường như vậy mới có sự sống, sự sinh sôi, phát triển của cây.
- D. Vì bác gió thường rì rầm kể câu chuyện về cuộc đời chiếc lá suốt đêm ngày cho hoa nghe.

**Câu 9. (2,0 điểm) Cho câu văn sau:**

*Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế mãi cho tới tận bây giờ.*

- a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên
- b. Nếu là chiếc lá, em có muốn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng mặt trời không? Vì sao?

**Câu 10. (2,0 điểm) Nêu những bài học sâu sắc mà em rút ra được cho bản thân từ câu chuyện trên?**

**Phần II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân em.

-----Hết-----

Chúc các con làm bài tốt



ĐỀ 01

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
(2 điểm)	1	B	0,25
	2	C	0,25
	3	D	0,25
	4	C	0,25
	5	C	0,25
	6	A	0,25
	7	B	0,25
	8	A	0,25
(2 điểm)	9	a. HS phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp của câu - CN1: Xương Rồng - VN1: hỏi hộp chờ Cúc Biển lên tiếng - CN2: nó - VN2: chỉ im lặng, mỉm cười	1,0
		b. HS đưa ra ý kiến của bản thân Trình bày được lí giải phù hợp Gợi ý: Không đồng ý với cử chỉ của Xương Rồng, vì Cúc Biển tốt bụng muốn ở chung để Xương Rồng có người bầu bạn, nhưng lúc gặp khó khăn lại đổ lỗi cho Cúc Biển	0,25 0,75
(2 điểm)	10	HS nêu được bài học rút ra từ câu chuyện:	0,5
		- Hãy yêu thương, quan tâm và khoan dung với tất cả mọi người xung quanh mình	0,5
		- Tránh xa lối sống ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân	0,5
		- Không nên kiêu ngạo và luôn biết ơn tới những người xung quanh đã giúp đỡ mình (HS rút ra 1 bài học hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 bài học có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).	0,5
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25

<b>(4 điểm)</b>		Kể lại một trải nghiệm của bản thân em ( <i>một chuyến tham quan, một lần mắc lỗi, hay một việc có ý nghĩa...</i> ).	
	<i>c. Kể lại trải nghiệm</i>	HS có thể triển khai trải nghiệm của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.</li> <li>- Giới thiệu được trải nghiệm.</li> <li>- Các sự kiện chính trong trải nghiệm: mở đầu – diễn biến - Kết thúc.</li> <li>- Cảm xúc chung về trải nghiệm ...</li> </ul>	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>		0,5

**ĐỀ 02**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
<b>(2 điểm)</b>	<b>1</b>	B	0,25
	<b>2</b>	A	0,25
	<b>3</b>	D	0,25
	<b>4</b>	C	0,25
	<b>5</b>	B	0,25
	<b>6</b>	A	0,25
	<b>7</b>	C	0,25
	<b>8</b>	C	0,25
<b>(2 điểm)</b>	<b>9</b>	a. HS phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp của câu - CN: Tôi - VN1: lớn dần lên thành một chiếc lá - VN2: cứ là chiếc lá như thế mãi cho tới tận bây giờ	1,0
		b. HS đưa ra ý kiến của bản thân Trình bày được lí giải phù hợp <i>Gợi ý:</i> Nếu là chiếc lá, em sẽ không muốn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vàng trắng mặt trời. Vì mỗi sự vật sinh ra đều mang trong mình một sứ mệnh riêng, hãy khám phá, phát hiện và cố gắng phát huy hết khả năng của bản thân.	0,25 0,75
<b>(2 điểm)</b>	<b>10</b>	HS nêu được bài học rút ra từ câu chuyện:	0,5
		- Sống lặng lẽ, khiêm nhường, sống đúng là mình và sống hết mình	0,5
		- Cần có lòng biết ơn, thái độ trân trọng với những người đã âm thầm đem đến cho ta những điều tốt đẹp	0,5
		- Trân trọng những gì mình đang có, bằng lòng với cuộc sống hiện tại, biết tìm niềm vui trong cuộc sống để sống một cuộc đời ý nghĩa hơn	0,5
		<i>(HS rút ra một bài học có diễn giải hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 bài học, có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa).</i>	
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>

<b>(4 điểm)</b>	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân mà em nhớ mãi	0,25
	<i>c. Kể lại trải nghiệm</i> HS có thể triển khai trải nghiệm của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm. - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: mở đầu – diễn biến – Kết thúc. - Cảm xúc chung về trải nghiệm ...	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5	